

Chương 15

Giáng Sinh Ở Bốn Làn Gió

Ban đầu Anne và Gilbert tính về Avonlea để đón Giáng Sinh; nhưng cuối cùng họ quyết định ở lại Bốn Làn Gió. “Em muốn trải qua kỳ Giáng sinh đầu tiên của cuộc sống chung chúng ta trong căn nhà của chúng ta,” Anne quyết định.

Vậy là bà Marilla và bà Rachel Lynde cùng cặp song sinh đến Bốn Làn Gió đón Giáng sinh. Bà Marilla có vẻ mặt của một phụ nữ vừa mới đi vòng quanh quả địa cầu. Bà chưa bao giờ đi khỏi nhà quá sáu mươi dặm; và bà chưa bao giờ ăn một bữa tiệc Giáng sinh bất cứ nơi nào khác ngoài Chái Nhà Xanh.

Bà Rachel đã làm và mang theo một chiếc bánh pudding mạn to đùng. Không gì có thể thuyết phục bà Rachel rằng một cử nhân đại học thuộc thế hệ trẻ hơn có thể làm một chiếc bánh pudding mạn tử tế, nhưng bà dành lời ngợi khen căn nhà của Anne.

“Anne là một bà nội trợ tốt,” bà nói với bà Marilla trong căn phòng dành cho khách buổi tối họ đến. “Tôi đã nhìn vào hộp đựng bánh mì và xô rác nhà bếp của nó. Tôi luôn đánh giá một bà nội trợ qua hai cái đó, thế đấy. Không có gì trong xô rác đáng lẽ không nên bị vứt đi, không một mẩu bánh thiêu trong hộp bánh mì. Dĩ nhiên, nó được bà rèn giũa... nhưng mà, sau đó nó lại đi học đại học. Tôi để ý thấy nó đã đặt tám trái sọc nâu đen của tôi lên giường đây, và tám tấm bện tròn to của bà trước lò sưởi phòng khách. Làm tôi ngay lập học thấy như nhà.”

Giáng sinh đầu tiên của Anne trong căn nhà của riêng mình vui hết mức cô có thể mong đợi. Ngày thật đẹp trời và sáng sủa; những bông tuyết đầu tiên đã rơi vào đúng đêm Noel và làm cả thế giới trở nên xinh đẹp; vịnh cảng vẫn khoáng đạt và lấp lánh.

Thuyền trưởng Jim và cô Cornelia đến dự tiệc. Leslie và Dick cũng được mời, nhưng Leslie cáo lỗi; họ lúc nào cũng đến nhà chú Isaac West dự Giáng sinh, cô nói.

“Nó thích thế hơn,” cô Cornelia nói với Anne. “Nó không chịu được chuyện đưa Dick đến nơi có người lạ. Giáng sinh lúc nào cũng là một thời điểm khó khăn đối với Leslie. Nó và cha nó từng ăn mừng Giáng sinh rất linh đình.”

Cô Cornelia và bà Rachel không ưa nhau cho lắm. “Hai mặt trời không tỏa sáng trên cùng một bán cầu.” Nhưng họ không hề chạm trán, vì bà Rachel ở trong bếp giúp đỡ Anne và bà Marilla nấu ăn, và nhiệm vụ của Gilbert là giải trí cho thuyền trưởng Jim và cô Cornelia... hay nói đúng hơn là được hai người kia

giải trí cho, vì một cuộc đối thoại giữa hai người bạn cũ và kỳ phùng địch thủ đó chắc chắn là không bao giờ nhàm chán.

“Đã nhiều năm rồi mới có một bữa tiệc Giáng sinh ở đây cháu Blythe ạ,” thuyền trưởng Jim nói. “Russell lúc nào cũng đến nhà bạn bè trong thị trấn để ăn Giáng sinh. Nhưng ta đã có mặt ở đây vào bữa tiệc Giáng sinh đầu tiên từng được tổ chức trong căn nhà này... và cô dâu thầy giáo đã nấu bữa đó. Ngày này sáu mươi năm trước đây, cháu gái Blythe ạ... và một ngày rất giống hôm nay... chỉ vừa đủ tuyết để làm trắng những ngọn đồi, và cảnh biển thì xanh y như tháng Sáu. Ta chỉ là một thằng nhóc, trước đó chưa bao giờ được mời đi ăn tối, và ta nhát đến nỗi không dám ăn no. Dĩ nhiên ta qua được cái đoạn đó rồi.”

“Hầu hết đám đàn ông đều thế,” cô Cornelia nói, vẫn hùng hục khâu vá. Cô Cornelia không định ngồi rảnh tay, ngay cả vào Giáng sinh. Trẻ con vẫn chui ra không màng đến ngày lễ, và có một đứa sắp chào đời trong một nhà nghèo khó ở Glen St. Mary. Cô Cornelia đã gửi nhà đó một bữa ăn thịnh soạn cho đám trẻ con, và vì thế đã quyết định sẽ ăn bữa tiệc của mình với một lương tâm thoải mái.

“Ừ, cháu biết đó, con đường đến trái tim một người đàn ông là thông qua cái dạ dày mà, Cornelia,” thuyền trưởng Jim giải thích.

“Cháu tin chú... ấy là khi hấn ta có một trái tim,” cô Cornelia bật lại. “Cháu cho rằng đây là lý do vì sao nhiều phụ nữ chết một vì nấu nướng... như Amelia Baxter tội nghiệp đó. Cô ấy chết sáng Giáng sinh năm ngoái, và cô ấy nói đây là Giáng sinh đầu tiên từ hồi lấy chồng mà cô ấy không phải nấu một bữa ăn to đùng cho hai chục cái tàu há mồm. Chắc phải là một sự đổi gió dễ chịu lắm. Ồ, cô ấy chết một năm rồi, vậy nên chú sẽ sớm nghe Horace Baxter dòm ngó xung quanh thôi.”

“Ta nghe nói hấn đang bắt đầu dòm ngó rồi đó mà,” thuyền trưởng Jim nói, đá lông nheo với Gilbert. “Chẳng phải gần đây hấn mới ghé chỗ cháu hôm Chủ nhật, với bộ đồ tang đen và cổ hồ cứng đó sao?”

“Không, không phải. Mà hấn cũng không cần tới làm gì. Cháu đã có thể có được hấn từ lâu rồi, từ hồi hấn còn tươi ấy chứ. Cháu không cần mấy thứ hàng nước hai, tin cháu đi. Còn về phần Horace Baxter, hè năm ngoái hấn đang gặp khó khăn tài chính, và hấn cầu xin Chúa cứu giúp; khi vợ hấn chết và hấn nhận được tiền bảo hiểm nhân thọ của vợ, hấn nói hấn tin đây là câu trả lời cho lời cầu xin của hấn. Đúng là đồ đàn ông mà!”

“Cháu có thiệt sự có bằng chứng là hấn nói vậy không, Cornelia?”

“Cháu nghe từ mồm ngài mục sư Giáo hội Giám lý... nếu chú có thể gọi đó là bằng chứng. Robert Baxter cũng nói với cháu như vậy, nhưng cháu công nhận đó không phải là bằng chứng. Robert Baxter không được tiếng là hay nói sự thật.”

“Nào, nào, Cornelia, ta nghĩ hẳn thường nói sự thật đó chứ, nhưng hẳn thay đổi ý kiến thường xuyên tới độ nhiều lúc có vẻ như hẳn không nói thật.”

“Nghe có vẻ như là hơi quá thường xuyên đó, tin cháu đi. Nhưng đàn ông thì hay kiếm cơ bênh nhau là đúng rồi. Cháu chẳng coi Robert Baxter ra gì sất. Hẳn chuyên qua làm người Giám lý chỉ vì đội đồng ca bên Trưởng lão tình cờ hát bài ‘Hãy xem cô dâu chú rể đến kia’ trong một hợp tuyển đồng ca khi hẳn với Margaret bước giữa hai hàng ghế ngày Chủ nhật sau khi họ cưới nhau. Đáng đời hẳn cái tội tới trễ! Hẳn lúc nào cũng khăng khăng là dàn đồng ca làm vậy để sỉ nhục hẳn, làm như hẳn quan trọng ghê lắm đó. Nhưng cái nhà ấy lúc nào cũng cho là mình to hơn thực tế. Anh trai hẳn Eliphalet tưởng ma quỷ lúc nào cũng bám sau lưng mình... nhưng cháu không bao giờ nghĩ là ma quỷ thêm tổn tới chừng đó thời gian với hẳn.”

“Ta... không... biết,” thuyền trưởng Jim nói về ngẫm ngợi. “Eliphalet Baxter sống một mình quá lâu... không có tới một con chó hay con mèo để giữ cho hẳn giống con người. Khi một người đàn ông ở một mình hẳn thường sống với ma quỷ... nếu hẳn không sống với Chúa. Hẳn buộc phải chọn một bên để bầu bạn, ta đoán vậy. Nếu ma quỷ lúc nào cũng ở sau lưng Life Baxter thì chắc là vì Life thích giữ ma quỷ bên cạnh.”

“Đàn ông mà,” cô Cornelia nói, và rút vào im lặng với một đám tua rua xếp nếp phức tạp đến khi thuyền trưởng Jim cố tình chọc tới cô một lần nữa bằng cách nói vu vơ.

“Sáng Chủ nhật tuần trước ta có ghé nhà thờ Giám lý đó.”

“Thà chú nhà đọc Kinh Thánh còn hơn,” là câu đáp trả treo của cô Cornelia.

“Thôi nào Cornelia, ta không thấy có hại gì khi đến nhà thờ Giám lý khi bên nhà thờ mình không có giảng đạo. Ta đã theo Trưởng lão bảy mươi sáu năm rồi, tín ngưỡng của ta đâu dễ gì mà thay thuyền đổi bến trễ muộn như vậy đâu”

“Đây là làm gương xấu,” cô Cornelia nghiêm trang nói.

“Hơn nữa,” thuyền trưởng Jim tỉnh quái nói tiếp, ta muốn nghe hát hay. Bên Giám lý có dàn nhạc hay; và Cornelia, cháu không thể chối là việc hát hò trong nhà thờ của chúng ta thật khủng khiếp từ hồi dàn nhạc bị cưa đôi.”

“Hát không hay thì đã sao? Họ đã cố hết sức rồi, và Chúa không thấy có sự khác biệt nào giữa giọng của quạ và giọng của sơn ca.”

“Nào, nào, Cornelia,” thuyền trưởng Jim nhẹ nhàng nói, “ta đánh giá cái tai thâm âm của Chúa cao hơn thế.”

“Điều gì đã dẫn đến rắc rối trong dàn nhạc của chúng ta vậy ạ?” Gilbert, nãy giờ khỏ sở vì nén cười, hỏi.

“Chuyện bắt đầu từ hồi có nhà thờ mới, ba năm trước,” thuyền trưởng Jim trả lời. “Chúng ta đã trải qua một khoảng thời gian hãi hùng khi bàn chuyện xây

cái nhà thờ đó chia rẽ từ vấn đề chọn địa điểm mới. Hai địa điểm cách nhau chẳng tày hai trăm thước tây, nhưng nếu nhìn vào sự cay cú của cuộc cãi vã đó thì cứ như là cách nhau cả dặm. Chúng ta bị chia rẽ thành ba phe... một phe muốn địa điểm phía Đông và một phe thích địa điểm phía Nam, và một phe khư khư cái nhà thờ cũ. Vụ này được đem ra đánh khắp các mặt trận, từ giường ngủ đến bàn ăn, từ nhà thờ ra ngoài chợ. Tất cả những vụ xì căng đan cũ của ba thế hệ bị quật từ dưới mồ lên mà bêu riếu. Ba cặp đôi phải tan vỡ vì vụ đó. Và những buổi họp hành mà chúng ta tổ chức để cố giải quyết vấn đề nữa chứ! Cornelia, cháu có bao giờ quên được lúc Luther Burns già đứng dậy làm một bài diễn văn không? Ông ấy nêu luận điểm mới khiếp chứ.”

“Dao ra dao, búa ra búa, thuyền trưởng ạ. Ý chú là ông ấy nổi điên lên và cào bằng cả đám luôn, từ trước ra sau. Đáng đời lắm... một đám bắt tài vô tướng. Nhưng chú hy vọng gì được từ một hội đồng toàn đàn ông? Cái hội đồng xây dựng ấy tổ chức hai mươi bảy cuộc họp, và đến cuối hai bảy cuộc họp đó vẫn chưa tiến đến gần việc có một cái nhà thờ hơn lúc bắt đầu là bao... chả gần đến thế đâu vì một sự thật là, sau một lần lên cơn muốn đẩy nhanh tiến độ họ đã xắn tay vào kéo sập cái nhà thờ cũ xuống, vậy là chúng ta đực ra đó, không có nhà thờ, và không có nơi nào khác ngoại trừ một cái sảnh để mà thờ phụng.”

“Bên Giám lý đã ngỏ lời cho chúng ta dùng nhà thờ của họ, Cornelia.”

“Nhà thờ Ghen St. Mary đáng lẽ đã không được xây dựng cho tới ngày hôm nay,” cô Cornelia nói tiếp, phớt lờ thuyền trưởng Jim, “nếu cánh phụ nữ chúng tôi không xắn tay vào mà tiếp quản công việc. Chúng tôi nói chúng tôi quyết có một cái nhà thờ, nếu cánh đàn ông định cãi nhau đến tận ngày tận thế thì cứ việc, chúng tôi đã chán ngấy chuyện làm trò cười cho đám Giám lý rồi. Chúng tôi tổ chức một cuộc họp và chọn một hội đồng và tổ chức quyên góp. Được kha khá tiền ấy chứ. Khi bất cứ gã đàn ông nào định giở giọng hỗn láo với chúng tôi, chúng tôi bảo họ đã mất hai năm trời cố xây một cái nhà thờ rồi và giờ đến lượt chúng tôi. Chúng tôi cho họ cầm miệng hén luôn, tin tôi đi, và trong sáu tháng cả làng có cái nhà thờ. Dĩ nhiên, khi đám đàn ông thấy chúng tôi đã hạ quyết tâm thì họ cũng thôi cãi cọ mà bắt tay vào việc, đúng là đồ đàn ông, ngay khi họ thấy họ buộc phải làm việc và thôi lên mặt. Ô, phụ nữ thì không giảng đạo hay làm già làng được; nhưng họ có thể xây nhà thờ và quyên tiền để đóng góp cho các nhà thờ.”

“Hội Giám lý cho phép phụ nữ giảng đạo đấy,” thuyền trưởng Jim nói.

Cô Cornelia trừng mắt nhìn ông.

“Cháu chưa bao giờ nói là người Giám lý không có trí khôn, thuyền trưởng ạ. Điều cháu nói là, cháu nghi ngờ mức độ tín ngưỡng của họ.”

“Cháu đoán là cô ủng hộ việc phụ nữ đi bầu cử phải không cô Cornelia,” Gilbert nói.

“Ta không thiết tha gì mấy cái vụ bỏ phiếu, tin ta đi,” cô Cornelia nói vẻ khinh miệt. “Ta biết thế nào là theo sau dọn dẹp cho đám đàn ông. Nhưng một

ngày nào đó, khi đàn ông họ nhận ra họ đã đưa thế giới vào một mớ hỗn độn không sao thoát ra được, họ sẽ vui mừng cho chúng ta đi bầu, và trút mớ rắc rối của họ sang vai chúng ta. Đây là âm mưu của họ đấy. Ôi, cũng may là phụ nữ rất chi là kiên nhẫn, tin ta đi!”

“Thế còn Job thì sao?” thuyền trưởng Jim gợi ý.

“Job! Thật tình quá hiếm đàn ông kiên nhẫn mà, nên khi phát hiện ra một gã thì họ kiên quyết không bỏ quên ông ta,” cô Cornelia bật lại vẻ đắc thắng. “Dẫu sao thì, phẩm chất đâu có xứng với tên tuổi. Chưa từng thấy một người đàn ông nào thiếu kiên nhẫn như ông già Job Taylor bên kia cảng.”

“Ồ, cháu biết đó, có nhiều điều thử thách ông quá, Cornelia ạ. Ngay cả cháu cũng không thể chống đỡ cho bà vợ của ông được. Ta lúc nào cũng nhớ lời ông già William MacAllister nói về bà ta tại đám tang của bà, ‘Không còn nghi ngờ chi hết bà ta là một phụ nữ Thiên Chúa, nhưng tính khí thì như quỷ dữ.’”

“Cháu đoán là bà ta cũng khó chiều thật,” cô Cornelia thừa nhận vẻ miễn cưỡng, “nhưng điều đó không biện hộ được cho lời Job nói lúc bà ta chết. Cái hôm diễn ra đám tang, ông ta đánh xe từ nghĩa địa về nhà cùng với cha cháu. Chẳng nói lời nào mãi đến khi họ về đến gần nhà. Rồi ông ta trút một tiếng thở dài thật dài và nói, ‘Nói chắc anh không tin, chứ đây là ngày hạnh phúc nhất đời tôi!’ Đúng là đồ đàn ông!”

“Ta đoán bà Job già tội nghiệp cũng làm đời ông không mấy dễ dàng,” thuyền trưởng Jim hồi tưởng.

“Ồ nhưng mà có cái gọi là lịch sự chứ, đúng không? Ngay cả nếu có sưng ron trong lòng vì bà vợ chết, thì cũng đâu cần tuyên bố với bốn làn gió thiên đường như vậy. Với cả dù có là ngày hạnh phúc hay không, Job Taylor cũng chẳng chờ lâu đã tái giá, chắc chú cũng thấy rồi. Bà vợ hai cầm cương ông ta mới ác chứ. Bà ta bắt ông ta đi đứng cũng bằng tiếng Tây Ban Nha luôn, tin cháu đi! Điều đầu tiên bà ta làm là bắt ông chồng xông ra làm một cái bia mộ cho bà vợ đầu... và chừa lại trên đó một chỗ để đề tên bà ta. Bà ta nói không ai có thể khiến Job dựng bia cho bà kia.”

“Nhắc nhà Taylor mới nhớ, bà Lewis Taylor trên Glen thế nào rồi, bác sĩ?” thuyền trưởng Jim hỏi.

“Bà ấy đang khỏe dần ạ... nhưng bà ấy phải làm việc vất vả quá,” Gilbert trả lời.

“Chồng bà ta cũng làm việc vất vả lắm... nuôi lợn đi thi đó,” cô Cornelia nói. “Hắn nổi tiếng nuôi lợn đẹp. Hắn tự hào về mấy con lợn của hắn gấp mấy đàn con của hắn. Nhưng mà, nói cho đúng, mấy con lợn của hắn đúng là lợn hạng nhất, còn mấy đứa con thì chẳng bằng ai. Hắn chọn cho chúng một người mẹ ốm yếu, rồi bỏ đói bà ta khi bà ấy sinh và nuôi con. Mấy con lợn thì được phần váng sữa còn mấy đứa con thì chỉ uống sữa tách bơ thôi.”

“Có những lúc, Cornelia ạ, buộc phải đồng ý với cháu dù điều đó làm ta đau lòng,” thuyền trưởng Jim nói. “Đây chính là sự thật về Lewis Taylor. Khi ta nhìn thấy những đứa trẻ đau khổ tội nghiệp con hấn, bị tước hết những gì trẻ con cần có, nó làm ta ăn mất ngon cả mấy ngày sau đó.”

Gilbert ra bếp theo tiếng gọi của Anne. Anne đóng cửa và giảng cho chồng một bài.

Gilbert, anh và thuyền trưởng Jim phải thôi dừ cô Cornelia đi. Ôi, em nghe hết rồi... em không chịu như vậy đâu.”

“Anne, cô Cornelia đang rất vui. Em biết vậy mà.”

“Ôi, thôi đi. Hai người không cần phải thúc giục cô ấy như thế. Bữa tiệc chuẩn bị xong rồi, và, Gilbert, đừng để bà Rachel cắt ngang. Em biết bà ấy định ngỏ lời muốn làm thế vì bà ấy nghĩ anh không thể làm được cho tử tế. Cho bà ấy thấy là anh làm được đi.”

“Chắc là anh phải làm được thôi. Suốt cả tháng qua anh đã học A-B-C-D môn cắt ngang mà,” Gilbert nói. “Chỉ có điều đừng nói chuyện với anh trong khi anh đang làm nhé Anne, vì như thế anh sẽ quên sạch bách và sẽ rơi vào tình trạng còn tồi tệ hơn em hồi học môn hình học khi thầy giáo đổi các đỉnh đa giác cho xem.”

Gilbert cắt ngang rất đẹp. Ngay cả bà Rachel cũng phải công nhận điều đó. Và mọi người đều ăn và thích. Bữa học Giáng sinh đầu tiên của Anne thành công rực rỡ và cô rạng rỡ niềm tự hào nội trợ. Bữa tiệc vui và dài, và khi xong tiệc mọi người quây quần quanh đồng lửa lò sưởi đỏ tươi vui và thuyền trưởng Jim kể chuyện cho họ nghe đến khi mặt trời đỏ treo thấp trên Bốn Làn Gió, và những cái bóng xanh dài của rặng Lombardy vắt ngang qua đám tuyết trên lối đi.

“Ta phải quay lại ngọn đèn đây,” cuối cùng ông nói. “Ta sẽ có thời gian đi bộ về nhà trước lúc mặt trời lặn. Cảm ơn cháu vì một Giáng sinh đẹp, cháu Blythe ạ. Hãy đưa cậu Davy xuống ngọn đèn một tối nào đó trước khi cậu về nhé”

“Cháu muốn nhìn thấy những ông Phật đá,” Davy nói về say mê.